Số: 1361/QĐ-UBND
Thời gian ký: 2025-06-20T13:37:12+07:00

Phụ lục V

DIỆN TÍCH CÁC KHU VỰC SỬ DỤNG ĐẤT CẦN QUẢN LÝ NGHIÊM NGẶT TRONG ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 CỦA HUYỆN CƯ M'GAR

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính																
				TT Ea Pốk	TT Quảng Phú	Xã Quảng Tiến	Xã Ea Kuếh	Xã Ea Kiết	Xã Ea Tar	Xã Cư Dliê M'nông	Xã Ea H'đinh	Xã Ea Tul	Xã Ea Kpam	Xã Ea M'droh	Xã Quảng Hiệp	Xã Cư M'gar	Xã Ea D'rơng	Xã Ea M'nang	Xã Cư Suê	Xã Cuôr Đăng
-1	(2)	(3)	(6)=(7)+..+(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)
	TỔNG		**8.404,87**	**376,23**	**19,55**	**99,04**	**4.099,06**	**1.473,43**	**52,28**	**98,31**	**245,32**	**101,50**	**15,12**	**252,18**	**341,45**	**376,88**	**171,67**	**265,43**	**293,22**	**124,22**
1	Đất trồng lúa	LUA	2.835,70	357,93	0,33	99,04	19,82	21,02	52,28	98,31	245,32	101,50	15,12	252,18	341,45	376,88	171,67	265,43	293,22	124,22
2	Đất rừng đặc dụng	RDD	37,52	18,30	19,22															
3	Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên	RSN	5.531,65				4.079,24	1.452,41												